

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| <b>Nội dung đánh giá</b>   |  | <b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b> |
|--|--|--|
| <b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>   |  |  |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phần mềm. | Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Mục 2 - Yêu cầu về kỹ thuật thuộc Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật. | <b>Đạt</b>                             |
|  | Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Mục 2 - Yêu cầu về kỹ thuật thuộc Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.    | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>                               |  |  |
| Tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.                    | Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý.  | <b>Đạt</b>                             |
|  | Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý.  | <b>Không đạt</b>                       |
| <b>3. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>  |  |  |
| Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý,   | Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của   | <b>Đạt</b>                             |

|   |  |                       |
|---|--|-----------------------|
| khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.   | E-HSMT.  |                       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | <b>Không đạt</b>      |
| <b>4. Khả năng thích ứng</b>  |  |                       |
| Khả năng thích ứng về môi trường mạng   | Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về môi trường mạng hiện có   | <b>Đạt</b>            |
|   | Không có cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về môi trường mạng hiện có.  | <b>Không đạt</b>      |
| <b>5. Uy tín của nhà thầu</b>   |  |                       |
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu. | Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu;<br>Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSMT | <b>Đạt</b>            |
|   | Nhà thầu có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.<br>Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSMT      | <b>Không đạt</b>      |
| <b>6. Các yếu tố cần thiết khác</b>   | - Cam kết cung cấp chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu.   | <b>Đạt</b>            |
|   | - Không có Cam kết cung cấp chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu.  | <b>Không đạt</b>      |
| <b>Kết luận</b>   |  | <b>Đạt/ Không đạt</b> |